

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 617/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hồng Th, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 31 kiệt 13 Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Lê Quang T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 31 kiệt 13 Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Th và anh Lê Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Hồng Th, anh Lê Quang T có 02 người con chung là: cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/7/2018 và cháu Lê Quang H, sinh ngày 02/9/2019.

Hiện nay hai cháu đang ở với chị Th.

Chị Trần Thị Hồng Th, anh Lê Quang T thỏa thuận: Giao cháu Lê Ngọc Bảo C cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Lê Quang H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T, chị Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hồng Th, anh Lê Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Th phải chịu 75.000 đồng, anh T phải chịu 75.000 đồng, nhưng chị Trần Thị Hồng Th và anh Lê Quang T tự nguyện thỏa thuận chị Trần Thị Hồng Th chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002012 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Hồng Th số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Võ Dạ, TP.Huế;
- (ĐKKH số 117, ngày 11/10/2018)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hương Lan